

Bản án số: **111/2024/DS-PT**  
Ngày 07 - 3 - 2024  
(V/v tranh chấp hợp đồng  
ủy quyền)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Quang Thế**

*Các Thẩm phán:* Ông **Hồ Minh Tấn**

Bà **Châu Minh Hoàng**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Công Tấn** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà **N1 Thị Diễm Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C. (xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Mai Thiên T2** là Luật sư của văn phòng Luật sư **Mai Thiên T2** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà **Phan Thị Út** (Phan Thị T1, sinh năm 1979; Ông **N1 Hoàng K1**, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C.;

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông **N1 Toàn T4**, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp Trời Mọc, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2023 (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Phan Thị T3**, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh V ..

*Người đại diện hợp pháp của bà T3:* Ông N1 Văn K2, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Số 140, Đinh Tiên Hoàng, khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2023 (có mặt).

2/ Anh **Phan Văn N1**, sinh năm 1991 (có mặt).

3/ Chị **Phan Thị Thảo N2**, sinh năm 2005 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Ông Phan Văn H trình bày:* Ông có một phần đất nhận thừa kế từ cha mẹ thừa số 96 tờ bản đồ số 27, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, tọa lạc xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã được Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 278997 vào ngày 24/04/2006 đứng tên ông và vợ là Dương Thị Tuyền (bà Tuyền đã chết). Do đất nằm trong dự án tuyến cao tốc Hậu Giang – Cà Mau nên bị nhà nước thu hồi diện tích là 116,5m<sup>2</sup>, vì ông phải đi làm ăn xa nên ngày 13/9/2022 ông có ủy quyền cho em rể ông là ông N1 Hoàng K1 thay ông ký các hồ sơ có liên quan và nhận tiền bồi thường. Theo đó, ông K1 đã nhận số tiền bồi thường là 294.443.200 đồng vào tháng 01 năm 2023, sau khi nhận tiền Ông K1 không giao lại cho ông, hiện số tiền này ông K1 và vợ là bà Phan Thị Út (Tuyết) đang quản lý, khi khởi kiện ông không biết ông K1 nhận số tiền cụ thể là bao nhiêu nên yêu cầu vợ chồng ông K1 và bà Tuyết trả lại cho ông số tiền 294.000.000 đồng. Nay ông xác định chính xác ông K1 nhận số tiền bồi thường chính xác là 294.443.200 đồng, nên yêu cầu ông K1 bà Tuyết hoàn trả cho ông số tiền này.

*Ông N1 Hoàng K1 và bà Phan Thị Tuyết (Phan Thị Út) trình bày:* Ông H có thửa đất số 96 tờ bản đồ số 27 tọa lạc ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 24/04/2006. Phần đất này là đất của cha ông H là ông Phan Văn Vàng để lại, do đất nằm trong dự án tuyến cao tốc Hậu Giang – Cà Mau bị nhà nước có thu hồi diện tích 116,5m<sup>2</sup> và bồi thường hỗ trợ số tiền 294.443.200 đồng. Ngày 13/9/2022 ông H ký ủy quyền cho ông nhận thay số tiền này, và ông đã nhận ngày 17 tháng 01 năm 2023. Khi hoà giải tại toà án, vợ chồng ông thống nhất giao trả số tiền trên lại cho ông H, nhưng do phần đất trên có tranh chấp với bà Phan Thị T3, nên vợ chồng ông mới giữ lại số tiền trên chưa giao cho ông H. Ông, bà chỉ đồng ý giao cho ông H 20.000.000đ, phần còn lại để xây dựng nhà mồ cho cha, mẹ.

- *Bà Phan Thị T3 trình bày:* Cha bà là ông Phan Văn Vàng, có phần đất khoảng 14 công tọa lạc ấp Kinh 5B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Khi còn sống ông Vàng có cho bà 05 công và ông Phan Văn H 05 công, còn lại 04 công. Đến ngày 22/02/1997 ông Vàng lập di chúc giao toàn bộ phần đất còn lại cho

bà quản lý, sử dụng. Việc lập tờ di chúc có các anh chị em bà gồm ông H, bà Út, bà Kiệm, bà Giàu ký tên và được ủy ban nhân dân xã Tân Phú xác nhận. Ngày 24/4/1997 ông Vàng chết, sau khi ông Vàng chết bà thực hiện theo di chúc quản lý 04 công đất nói trên. Phần đất có vị trí: Mặt tiền giáp Quốc lộ 63; mặt hậu giáp đất ông Sáu Mên và bà Lê Thị Hai; cạnh phải nhìn từ mặt tiền giáp đất ông Út Thái; cạnh trái nhìn từ mặt tiền giáp đất ông Phan Văn Hùng. Bà quản lý phần đất trên đến năm 2000 thì bà chuyển về nhà chồng ở ấp Hòa Hiệp, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Khi chuyển đi các chị em bà họp mặt thống nhất bà cho ông H mượn 09 công đất canh tác, do lúc này hoàn cảnh ông H khó khăn. Đến năm 2022 nhà nước triển khai dự án đường cao tốc và phần đất bà cho ông H mượn có một phần diện tích đất bị nhà nước thu hồi. Lúc này ông H đứng ra thực hiện thủ tục nhận bồi thường nên bà phát hiện ông H đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất của bà. Bà và các anh chị em trong gia đình có thỏa thuận số tiền bồi thường trên sẽ dùng làm nhà mồ cho cha mẹ, giao cho ông H 20.000.000 đồng. Do đó hiện nay ông K1 được ông H ủy quyền nhận tiền bồi thường thay, thì phần tiền này ông K1 phải giao lại cho bà vì toàn bộ phần đất trên là của bà. Nên bà không thống nhất việc ông K1 giao tiền lại cho ông H. Trong vụ án này bà không khởi kiện và yêu cầu độc lập. Bà đã khởi kiện ông H ở vụ án khác về việc tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất.

*Anh Phan Văn N1 và chị Phan Thị Thảo N2 trình bày:* Anh, chị là con của ông Phan Văn H và bà Dương Thị Tuyền. Hiện anh, chị thống nhất với yêu cầu của cha các anh chị là ông Phan Văn H, do mẹ là bà Dương Thị Tuyền đã chết nên phần tiền bồi thường do nhà nước thu hồi đất ông H có quyền nhận và yêu cầu ông K1 trả lại, các anh chị không có ý kiến gì.

*Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông N1 Hoàng K1 và bà Phan Thị Tuyết (Phan Thị Út) giao trả lại cho ông Phan Văn H số tiền 294.443.200 đồng (*hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 18/12/2023, bà T3 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ án sơ thẩm, tạm đình chỉ vụ án chờ kết quả vụ án chia thừa kế giữa bà với ông H đang được Tòa án Thới Bình thụ lý giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng HĐXX tiến hành các bước đúng trình tự quy định. Về nội dung căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T3, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo bà T3 thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T3: Trong vụ án này bà T3 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Theo đơn kháng cáo, bà đang khởi kiện ông H trong vụ án chia thừa kế mà di sản thừa kế có liên quan đến phần đất của ông H bị nhà nước thu hồi và đền bù nêu trên. Hiện tại đối với phần đất bà khai đang tranh chấp, ông H là người đang quản lý và được nhà nước cấp QSDĐ, BL 33, như vậy về mặt pháp lý ông H là người quản lý sử dụng hợp pháp phần đất này, nên ông H đương nhiên là người được nhận tiền đền bù giải toả phần đất này, việc ông H uỷ quyền cho ông K1 thay ông nhận tiền bồi thường là giao dịch dân sự được pháp luật cho phép, thực hiện uỷ quyền ông K1 đã nhận tiền bồi thường thay cho ông H thì ông K1 phải giao lại số tiền đó cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của bà T3 cho rằng cấp sơ thẩm không đưa bà Lợi, bà Giàu tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan là vi phạm tố tụng, tuy nhiên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng uỷ quyền, cụ thể là nghĩa vụ của người được uỷ quyền là ông K1 đối với người uỷ quyền là ông H, sau khi ông K1 thực hiện xong uỷ quyền, không liên quan đến bà Giàu và bà Lợi, nên không có việc vi phạm tố tụng, đồng nghĩa với kháng cáo của bà T3 yêu cầu huỷ án sơ thẩm là không có căn cứ. Còn việc bà T3 khởi kiện tranh chấp thừa kế đất với ông H đã được Tòa án huyện Thới Bình thụ lý giải quyết thành vụ án khác với quan hệ pháp luật hoàn toàn khác với quan hệ pháp luật trong vụ án này, nên cũng không có căn cứ để tạm đình chỉ vụ án này theo đơn kháng cáo của bà T3. Do đó kháng cáo của bà T3 không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà T3 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị T3. Giữ

nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H. Buộc ông N1 Hoàng K1 và bà Phan Thị Út (Phan Thị T1 hoàn trả lại cho ông H số tiền 294.443.200 đồng (*hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng*)).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K1, bà Út không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Ông K1, bà Út (Tuyết) phải chịu 14.722.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H không phải chịu ngày 03/7/2023 ông đã dự nộp 7.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003751 của Chi cục THA huyện Thới Bình, ông được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T3 phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 26/12/2023, bà đã nộp tạm ứng số tiền này theo biên lai thu số 15904 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được chuyển thu.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Quang Thế**